

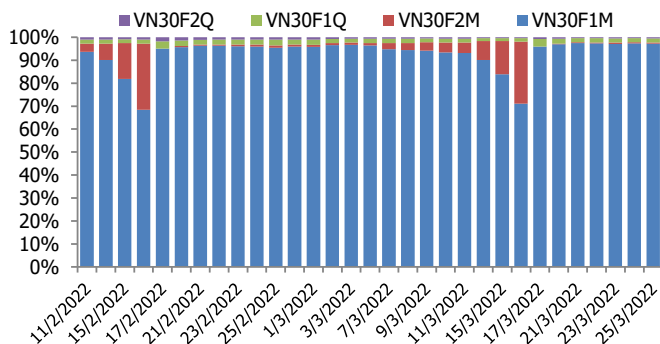
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	25	1494.00	29,488
VN30F2205	19/5/2022	53	1492.90	127
VN30F2206	16/6/2022	81	1489.20	559
VN30F2209	15/9/2022	172	1489.60	144

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa tiếp tục phân hoá với dao động từ -0,1 đến +0,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,92 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -4,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -5,46 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 117.921 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 04 với 1.284 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.976 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục dao động đi ngang dưới sức ép từ nhóm cổ phiếu bluechips, dòng tiền tiếp tục dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu nhỏ. Cơ hội để nhóm cổ phiếu smallcap vượt đỉnh lúc này rất sáng sủa khi phần lớn các cổ phiếu được hưởng lợi từ giá hàng hóa cơ bản nằm ở nhóm này. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index chưa thể lấy lại ngưỡng tâm lý 1500 điểm nhưng vẫn dao động trên vùng hỗ trợ 1485 – 1495 điểm. Nếu thị trường đi ngang kéo dài như hiện tại thì cơ hội chỉ tập trung ở một vài nhóm ngành có câu chuyện riêng, còn để cả thị trường có một xu hướng mới thì cần phải có những thông tin đủ mạnh để tạo ra sự biến chuyển của dòng tiền.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang gặp khó tại vùng kháng cự mạnh 1498-1502 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1485-1488 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

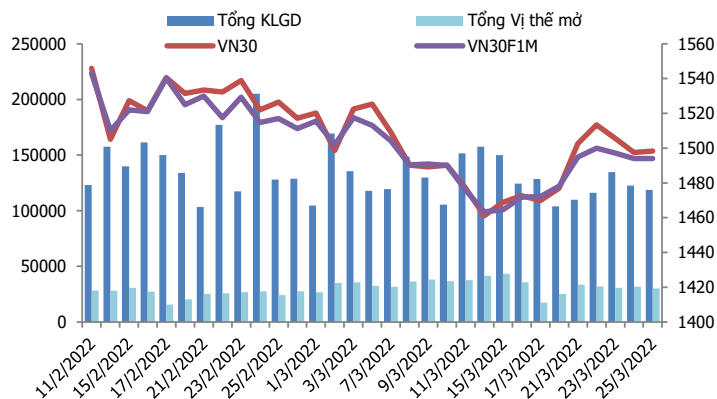
Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1485-1488 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

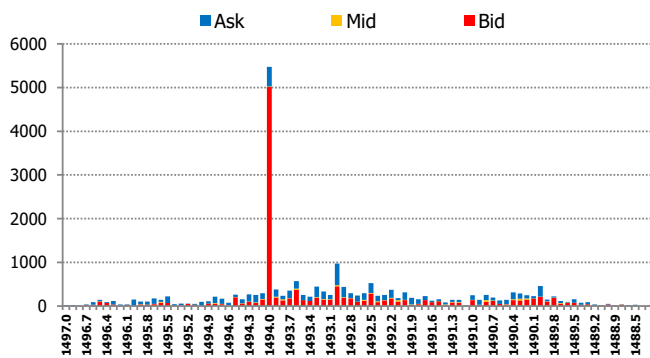
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1494.0	0.00	118,347	-3.3	29,488	-4.8
VN30F2205	1492.9	-0.07	178	5.3	127	-19.1
VN30F2206	1489.2	-0.06	19	-68.3	559	0.4
VN30F2209	1489.6	0.01	34	-15.0	144	1.4
Tổng			118,578	-3.3	30,318	-4.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa tiếp tục phân hoá với dao động từ --0,1 đến +0,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,92 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,83% so với phiên liền trước, đạt 117.921 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 117.690 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 04 với 1.284 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.976 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.499,69 điểm (cao hơn 5,69 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.501,17 điểm (+8,27 điểm), VN30F2206 là 1.502,66 điểm (+13,46 điểm) và VN30F2209 là 1.507,51 điểm (+17,91 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

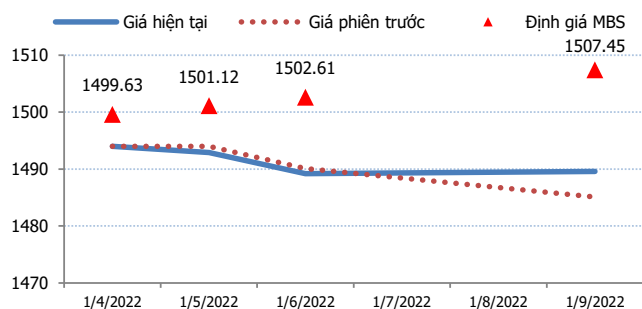
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1490-1493	1485-1488	1464-1468
Kháng cự	1498-1502	1516-1520	1536-1550

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	0.00	-1.1	-1.8
VN30F1Q - VN30F1M	-4.8	-3.90	-0.9	-4.92
VN30F1Q - VN30F2M	-3.7	-3.90	0.2	-3.12
VN30F2Q - VN30F1M	-4.4	-8.90	4.5	-6.08
VN30F2Q - VN30F2M	-3.3	-8.90	5.6	-4.28
VN30F2Q - VN30F1Q	0.4	-5.00	5.4	-1.16

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



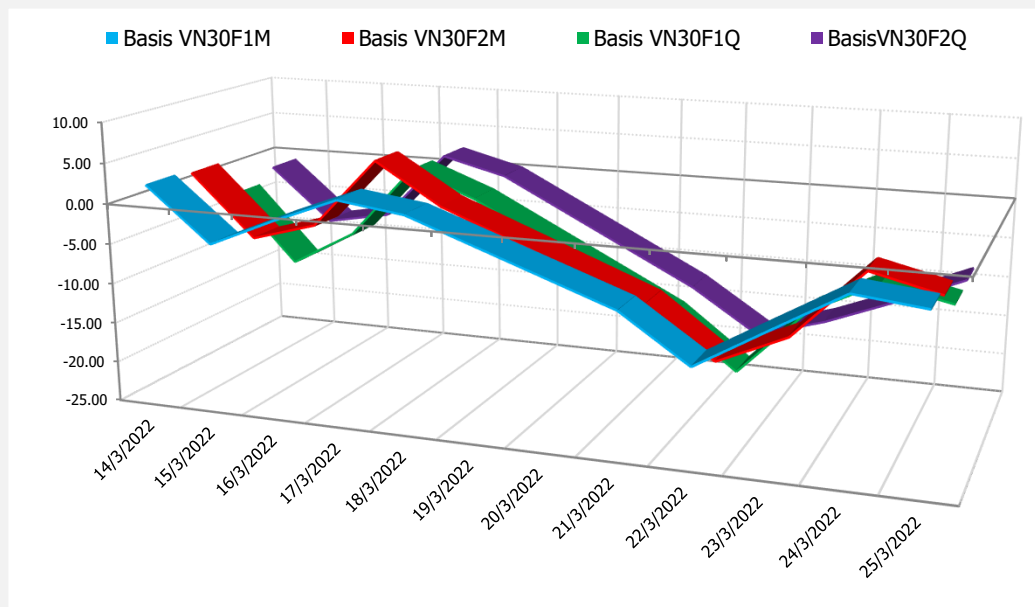
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

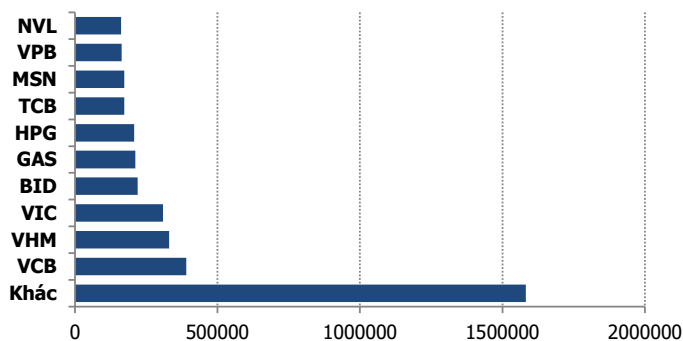
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa tiếp tục phân hoá với dao động từ --0,1 đến +0,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,92 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -4,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -5,46 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -4,8 điểm đến 0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

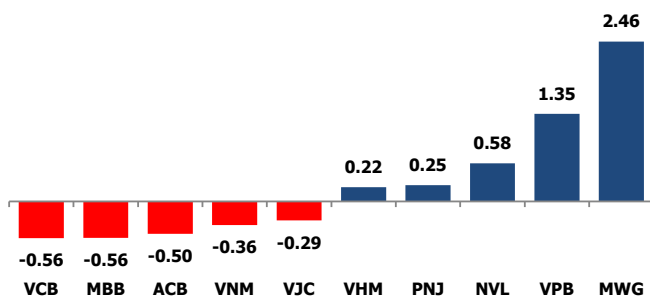


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1498.5	1498.36
Thay đổi	0.24	0.92
%Chg	0.02	0.06
YTD	0.01	-2.43
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,928.21	3,922.07
P/E	17.11	13.71
P/B	2.64	2.67

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



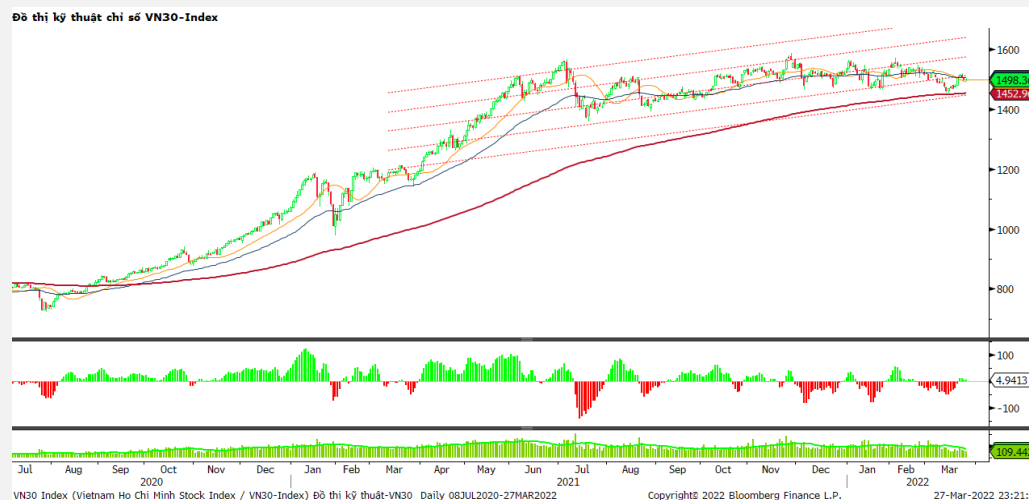
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tăng điểm nhẹ. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (18) lại áp đảo so với số mã tăng điểm (8) và 4 mã đứng tham chiếu. MWG và VPB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,46 điểm và +1,35 điểm; ngoài ra NVL, PNJ hay VHM cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,92 điểm (+0,06%) lên 1.498,36 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 128,86 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.475 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 71,11 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VNM (-64 tỷ đồng), VCI (-58 tỷ đồng), DXG (-49 tỷ đồng), GMD (-33 tỷ đồng), VND (-32 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,498.50	0.02	17.11	0.01
Dow Jones	34,861.24	0.44	18.40	(4.06)
S&P500	4,543.06	0.51	23.39	(4.68)
Nikkei 225	28,149.84	0.14	15.98	(2.23)
Shanghai	3,212.24	(1.17)	13.96	(11.75)
DAX	14,305.76	0.22	14.58	(9.94)
Vàng	1,958.29	0.03		7.06
Dầu WTI	113.90	1.39		51.44

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 21/03/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.70%
Thứ Ba - 22/03/2022			
Thứ Tư - 23/03/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.5%	5.9%	6.2%
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 2)	788K	810K	772K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.345M	0.114M	-2.508M
Thứ Năm - 24/03/2022			
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 1)	-0.75%	-0.75%	-0.75%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	55.8	57.6
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	59.9	58.7	59.7
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	58.0	57.0	55.5
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	60.5	58.0	61.0
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.8%	0.6%	-0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	215K	212K	187K
Thứ Sáu - 25/03/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.9%	0.6%	-0.3%
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 3)	98.5	94.2	90.8
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 2)	-5.8%	1.0%	-4.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 153,3 điểm (+0,4%) lên 34.861,24 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 0,5% đóng cửa tại 4.543,06 điểm. Tuy nhiên, chỉ số Nasdaq Composite lùi khoảng 0,2% khép phiên tại 14.169,30 điểm. Cả ba chỉ số chính đều ghi nhận tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp. Dow Jones tăng 0,3%, S&P 500 tiến 1,8%, và Nasdaq vọt gần 2%. Thị trường phục hồi ngay cả khi cuộc chiến tại Ukraine vẫn tiếp diễn và lãi suất tăng cao với việc Fed có thể nâng lãi suất một số lần trong năm nay.
- Giá dầu giảm trong ngày thứ Sáu khi nỗi lo về nguồn cung lỏng lẻo trước kỳ vọng hoạt động xuất khẩu dầu thô từ cảng CPC của Kazakhstan sẽ bình thường trở lại. Trong khi đó, EU vẫn còn bất đồng về việc liệu có áp dụng lệnh cấm vận dầu mỏ đối với Nga. Dầu Brent giảm 1,28 USD xuống 117,69 USD/thùng. Dầu WTI tại Mỹ trượt 1,74% xuống 110,60 USD/thùng.
- Giá vàng giảm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu khi lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm của Mỹ tăng mạnh. Giá vàng giao ngay giảm 0,13% xuống 1.954,84 USD/oz trong khi hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ hạ 0,38% còn 1.954,8 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, VPB và NVL là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, MWG đóng góp +2,46 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.26	36,750	1.10	1.65%	350.318	1.35	13.88	2.08
HPG	Metals & Mining	8.24	46,400	0.00	1.62%	624.715	0.00	6.55	2.47
TCB	Banks	8.12	49,250	-0.10	0.61%	156.586	-0.12	9.92	1.97
VIC	Real Estate Management & Development	6.10	81,000	0.00	1.63%	176.657	0.00	64.90	3.03
VHM	Real Estate Management & Development	5.59	75,900	0.26	1.06%	205.96	0.22	8.54	2.90
ACB	Banks	5.42	32,700	-0.61	1.38%	109.573	-0.50	9.20	1.97
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.33	95,700	-0.31	0.94%	117.813	-0.25	19.97	4.84
MSN	Food Products	4.99	146,400	-0.14	2.14%	79.671	-0.10	20.17	5.27
MBB	Banks	4.77	31,800	-0.78	1.26%	258.966	-0.56	9.46	2.02
MWG	Specialty Retail	4.65	138,900	3.66	5.01%	520.807	2.46	20.03	4.86
VNM	Food Products	4.54	75,200	-0.53	0.93%	203.28	-0.36	16.67	5.05
STB	Banks	4.35	33,650	0.00	1.19%	382.382	0.00	17.99	1.90
NVL	Real Estate Management & Development	4.08	83,600	0.97	3.02%	467.839	0.58	43.76	4.61
VCB	Banks	3.10	82,500	-1.20	2.44%	94.055	-0.56	18.48	3.57
HDB	Banks	2.81	27,950	-0.53	0.89%	66.638	-0.23	9.93	2.02
VJC	Airlines	2.80	143,000	-0.69	1.12%	115.853	-0.29	62.98	4.58
TPB	Banks	2.73	39,900	-0.50	1.75%	87.615	-0.21	12.08	2.43
SSI	Capital Markets	2.18	43,450	-0.80	1.50%	345.521	-0.26	20.00	3.16
CTG	Banks	1.68	32,200	-1.08	1.87%	179.774	-0.27	9.33	1.63
VRE	Real Estate Management & Development	1.68	32,700	-0.30	1.07%	68.445	-0.08	34.29	2.44
KDH	Real Estate Management & Development	1.61	53,300	0.38	1.51%	59.196	0.09	28.71	3.51
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.51	108,200	1.12	2.72%	70.412	0.25	23.91	4.09
PDR	Capital Markets	1.34	94,200	0.32	1.71%	345.914	0.06	25.25	6.58
SAB	Food Products	0.80	157,500	-0.19	1.35%	19.241	-0.02	26.77	4.76
GAS	Gas Utilities	0.76	110,700	-1.42	5.56%	42.678	-0.17	25.27	4.15
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.70	16,600	-1.19	1.20%	142.502	-0.13	21.63	1.36
BID	Banks	0.63	43,450	0.81	2.93%	85.254	0.08	22.31	2.65
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	56,000	0.00	2.33%	79.57	0.00	21.13	2.90
GVR	Real Estate Management & Development	0.40	34,700	-0.57	1.45%	38.968	-0.03	27.89	2.82
BVH	Beverages	0.31	58,500	-0.51	2.07%	35.706	-0.02	23.65	2.04

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn